

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ & CÔNG NGHỆ TP.HCM
KHOA TRUYỀN THÔNG & NGHỆ THUẬT ỨNG DỤNG

---o0o---



Bài tập giữa kỳ
Chủ đề bài tiểu luận: Chứng minh tính cộng
đồng và tự trị trong văn hoá làng xã Việt Nam

Giảng viên: TS. Hà Triệu Huy

Môn học : Cơ sở văn hoá Việt Nam

Lớp : 1534

Họ và tên sinh viên	MSSV
Lê Thị Vi Vi	2403700167
Trương Quốc Hưng	2403700123
Lê Hà Thúy My	2403700133
Ngô Vương Thành Đạt	2403700015

MỤC LỤC

Mở đầu	2
I. Lý do chọn đề tài	2
II. Cơ sở lý luận	2
III. Phương pháp nghiên cứu	3
Nội dung	4
I. Đặc trưng của tính tự trị, cộng đồng trong văn hoá làng xã Việt Nam	4
1. Tính tự trị	4
2. Tính cộng đồng	4
II. Biểu hiện của tính cộng đồng và tự trị trong văn hóa làng xã	5
1. Tính cộng đồng	5
1.1 Tính cộng đồng được thể hiện thông qua biểu tượng: Đình làng, cây đa, bến nước	5
1.2. Tính cộng đồng ảnh hưởng thế nào đến với tính cách, tư duy và lối sống của người Việt	6
2. Tính tự trị	7
2.1. Biểu tượng đặc trưng của tính tự trị là lũy tre	7
2.2. Biểu hiện của tính tự trị trong văn hoá làng xã Việt Nam	7
III. Biểu hiện trong xã hội hiện đại	8
1. Tính cộng đồng	9
2. Tính tự trị	10
IV. Tính hai mặt – hệ quả nước đôi của văn hóa làng xã	11
Kết luận	12
Tài Liệu Tham Khảo	13

CHỨNG MINH TÍNH CỘNG ĐỒNG VÀ TỰ TRỊ TRONG VĂN HOÁ LÀNG XÃ VIỆT NAM

Mở đầu

I. Lý do chọn đề tài

Đã từ rất lâu, làng xã như một thành lũy kiên cố và giữ một vai trò cực kì quan trọng trong sự duy trì và phát triển của văn hóa Việt Nam truyền thống từ bao đời. Đó cũng là một môi trường sinh hoạt văn hóa - xã hội và gắn bó chặt chẽ với cuộc sống của người dân Việt Nam. Không chỉ là nơi cư trú, làng xã còn là nơi để lưu trữ và lưu truyền đi những giá trị văn hóa, đạo lí và những phong tục tập quán qua nhiều thế hệ. Và chính trong môi trường ấy, các chuẩn mực dân được hình thành và duy trì, góp phần tạo dựng nên sự ổn định cần thiết của nền văn hóa Việt Nam Theo cả chiều dài lịch sử, tính tự trị và tính cộng đồng là hai đặc điểm cốt lõi trong môi trường làng xã Việt Nam và là hai đặc trưng bao trùm nhất, quan trọng nhất của làng xã, chúng tồn tại song song như hai mặt của một vấn đề. Trong xã hội hiện đại, dù cho cơ cấu và tổ chức quản lí đã thay đổi đi nhiều nhưng đặc điểm tính tự trị và tính cộng đồng vẫn luôn hiện hữu rất rõ, biểu hiện qua những tổ chức như tổ dân phố, các hội đoàn thể và các ban tự quản lí.

Với nguồn tư liệu đa dạng từ kho tàng văn học, đời sống văn hoá và chiều dài lịch sử, việc khai thác đề tài: “Chứng minh tính cộng đồng, tự trị trong văn hoá làng xã Việt Nam” sẽ mang đến nhiều góc độ vừa mang tính học thuật nhưng cũng vừa gần gũi với đời sống thực tế.

Việc nghiên cứu về tính cộng đồng, tự trị trong làng xã góp phần khẳng định bản sắc văn hoá riêng của người Việt, thấy được một bản sắc cốt lõi của dân tộc Việt sẽ không bị hoà tan và biến mất bởi những văn hoá ngoại lai. Thấy được tầm quan trọng của giá trị truyền thống như tính cộng đồng, tự trị sẽ là cơ sở nhằm bảo vệ, gìn giữ và phát triển những văn hoá truyền thống phi vật thể, từ đó góp phần vào công cuộc bảo tồn văn hoá dân tộc.

II. Cơ sở lý luận

Làng là đơn vị cư trú, kinh tế, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng của cư dân, là một kết cấu chặt chẽ nhiều thành tố thành một đơn vị hoàn chỉnh và bền vững (Vĩnh Khánh, 2022). Từ thời kỳ văn hóa Phùng Nguyên cách ngày nay khoảng 4.000 năm, trên đất nước ta đã diễn ra quá trình tan rã của công xã thị tộc và thay vào đó là quá trình hình thành công xã nông thôn - tức là quá trình hình thành làng Việt (Vĩnh Khánh, 2022).

Tính cộng đồng là sự liên kết các thành viên trong làng lại với nhau, mỗi người đều hướng tới những người khác- nó là đặc trưng dương tính, hướng ngoại (Thêm, 1995, p.76). Tính cộng đồng là một trong những bản tính nguyên thủy của con người. Con người từ thời “ăn lông ở lỗ” đã sống thành một cộng đồng, tập thể, từ đó tạo điều

kiện thuận lợi cho việc truyền đạt các kỹ năng sinh tồn, kích thích quá trình tiến hóa. Cũng từ đó mà dần hình thành các mô hình xã hội từ dạng sơ khai cho đến phức tạp và phát triển cao như ngày nay (Diệu Hương, 2016).

Tính tự trị nhấn mạnh vào sự khác biệt. Sản phẩm của tính cộng đồng ấy là một tập thể làng xã mang tính tự trị: làng nào biết làng ấy, các làng tồn tại khá biệt lập với nhau và phần nào độc lập với triều đình phong kiến (Thêm, 1995, p.78). Tính tự trị của làng xã Việt Nam được bắt nguồn từ những tàn dư của chế độ công xã nguyên thủy. Mỗi làng xã đều có khu vực, cơ sở kinh tế (ruộng đất) và có bộ máy chính quyền riêng (Duy Mền & Đăng Thuận, 2016, p.66)

III. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thiện tiểu luận, nhóm em đã vận dụng linh hoạt và kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm tiếp cận đề tài một cách toàn diện và khoa học. Trước hết, nhóm sử dụng phương pháp phân tích- tổng hợp lý thuyết để hệ thống hóa, khái quát các quan điểm học thuật có liên quan đến tổ chức làng xã Việt Nam truyền thống, đặc biệt tập trung vào hai đặc trưng cốt lõi: tính cộng đồng và tính tự trị. Trên cơ sở đó, nhóm phân tích vai trò, ý nghĩa và cơ chế vận hành của hai đặc trưng này trong bối cảnh văn hóa, xã hội truyền thống và hiện đại.

Song song đó, nhóm áp dụng phương pháp lịch sử để truy nguyên quá trình hình thành, phát triển và chuyển biến của hai đặc trưng văn hóa này qua các giai đoạn lịch sử, từ thời kỳ công xã nguyên thủy đến xã hội phong kiến và bước sang thời kỳ hiện đại. Phương pháp so sánh cũng được nhóm vận dụng nhằm đối chiếu biểu hiện của tính cộng đồng và tính tự trị trong làng xã truyền thống với các mô hình tổ chức cộng đồng hiện đại (như tổ dân phố, hội đoàn thể), qua đó làm rõ sự kế thừa, thích ứng và biến đổi của các đặc trưng này trong xã hội đương đại.

Ngoài ra, trong quá trình thu thập và xử lý thông tin, nhóm sử dụng các công cụ hỗ trợ từ AI để tra cứu, sàng lọc tài liệu học thuật từ các nguồn đáng tin cậy như Google Scholar, Studocu và báo chí chính thống. Việc kiểm chứng chéo giữa các nguồn tư liệu đã giúp đảm bảo độ chính xác, tính khách quan và thời sự của dẫn chứng, đồng thời nâng cao tính khoa học cho bài nghiên cứu.

Tổng thể, sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp nói trên đã tạo điều kiện cho nhóm tiếp cận đề tài một cách sâu sắc và toàn diện, từ đó nhận diện rõ nét vai trò, giá trị và ảnh hưởng lâu dài của tính cộng đồng và tính tự trị trong đời sống văn hóa, xã hội của người Việt từ truyền thống đến hiện đại.

Nội dung

I. Đặc trưng của tính tự trị, cộng đồng trong văn hoá làng xã Việt Nam

1. Tính tự trị

Tính tự trị thể hiện ở khả năng tự quản lý, tự điều hành đời sống nội bộ của mỗi làng xã mà không hoàn toàn phụ thuộc vào bộ máy nhà nước trung ương. Mỗi làng xã truyền thống như một thực thể độc lập, với hệ thống luật lệ, phong tục và quy tắc xử phạt riêng biệt – “phép vua thua lệ làng” là một minh chứng điển hình tắc xử phạt riêng biệt – “phép vua thua lệ làng” là một minh chứng điển hình (Văn Huy, 2005; Thêm, 1996). Chức năng chính của tính tự trị là đảm bảo sự độc lập trong việc giải quyết các vấn đề nội bộ của làng xã như hành chính, pháp lý, kinh tế, tín ngưỡng,... phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tính tự trị giúp làng xã ứng phó linh hoạt với hoàn cảnh, tự lực tự cường và duy trì trật tự ổn định (Hữu Phước, 2002). Lũy tre làng là hình ảnh tiêu biểu cho tính tự trị – tượng trưng cho sự khép kín, ranh giới rõ ràng giữa “trong làng” và “ngoài làng”. Các yếu tố như giếng làng, cây đa, bến nước cũng đóng vai trò như những ranh giới tự nhiên và văn hóa, khẳng định tính biệt lập và tự cung tự cấp của cộng đồng (Văn Huy, 2005). Tính tự trị mang lại nhiều lợi ích: giúp cộng đồng linh hoạt, chủ động trong tổ chức đời sống; thúc đẩy khả năng thích ứng với môi trường sống; đồng thời bảo vệ các giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa riêng biệt (Thêm, 1996; Ngọc Viên, Xuân Dũng & Văn Huy, 2005). Tuy nhiên, tính tự trị cũng sản sinh nhiều hạn chế như tư duy cục bộ địa phương, gia trưởng, bảo thủ và tâm lý tiểu nông. Những yếu tố này gây khó khăn trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập quốc gia (Hữu Phước, 2002; Hữu Lộc, 2001). Ví dụ, thực dân Pháp từng gặp nhiều trở ngại khi kiểm soát hệ thống làng xã do sức mạnh tự trị quá lớn. Tương tự, dưới triều Lê Thánh Tông, dù xây dựng hệ thống “xã quan”, nhà nước trung ương vẫn không thể xóa bỏ vai trò chi phối của làng (Văn Huy, 2005).

2. Tính cộng đồng

Tính cộng đồng là sự gắn bó bền chặt giữa các thành viên trong làng thông qua quan hệ huyết thống, địa lý và tâm linh. Người dân sống vì nhau, vì tập thể, đề cao sự hòa thuận, đồng lòng, đồng cam cộng khổ- Một hình thức “đạo đức cộng đồng” truyền thống (Ngọc Viên et al., 2005; Văn Huy, 2005). Chức năng quan trọng nhất là kết nối các cá nhân thành một khối đoàn kết, tạo sức mạnh tổng thể về vật chất lẫn tinh thần. Từ đó, cộng đồng làng trở thành môi trường nuôi dưỡng đạo đức, giáo dục tinh thần tương trợ và phát huy văn hóa dân chủ sơ khai (Thêm, 1996). Sân đình, cây đa, giếng nước là các biểu tượng gắn liền với tính cộng đồng, thể hiện nơi tụ họp, sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tập thể như lễ hội, hội họp, xử kiện, tế lễ... (Văn Huyền, 1995). Tính cộng đồng giúp duy trì tình làng nghĩa xóm, nâng cao tinh thần đoàn kết, hình thành cơ chế dân chủ làng xã, và góp phần bảo tồn các phong tục, nghi lễ truyền thống qua nhiều thế hệ (Hữu Phước, 2002; Thêm, 1996). Ngược lại, tính cộng đồng cũng dễ dẫn đến tư tưởng bình quân chủ nghĩa, đồ kỵ, bè phái, ngại thay đổi, làm suy giảm động lực phát triển cá nhân. Những câu tục ngữ như “xấu đều hơn tốt lẻ”, “chết một đồng còn hơn sống một người” phản ánh tâm lý này (Hữu Lộc, 2001). Ví dụ, trong thời chiến, người dân làng xã sẵn sàng hy sinh, chia sẻ lương thực, che giấu cán

bộ, thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng mạnh mẽ- Là yếu tố góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam (Hồ Chí Minh, 1945).

Tính cộng đồng và tính tự trị là hai trụ cột cấu thành nên văn hóa làng xã Việt Nam – vừa hỗ trợ, vừa đối lập- Tạo nên hệ giá trị kép định hình đặc trưng của con người Việt: vừa đoàn kết, nghĩa tình, vừa bảo thủ, cục bộ (Thêm, 1996). Trong thời đại hiện nay, việc phát huy giá trị tích cực và khắc phục hạn chế của hai đặc trưng này là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững và hội nhập văn

II. Biểu hiện của tính cộng đồng và tự trị trong văn hóa làng xã

Làng xã không chỉ là một nơi cư trú mà còn là một không gian văn hoá độc đáo mang đậm nét đặc trưng của người Việt. Có thể thấy nhu cầu tồn tại và phát triển của mô hình này đã tạo ra nét đặc trưng tồn tại song song giữa hai mặt đối lập: Tính cộng đồng và tính tự trị. Chúng ta có thể nhìn thấy đặc trưng này rõ thông qua chiều dài lịch sử, không gian văn hoá của người Việt.

1. Tính cộng đồng

1.1 Tính cộng đồng được thể hiện thông qua biểu tượng: Đình làng, cây đa, bến nước

Đầu tiên, mỗi ngôi làng đều có biểu tượng rất đặc trưng, đó chính là cái sân đình - bến nước - cây đa. Tác giả Nguyễn Địch Long đã dùng những hình ảnh này để làm biểu tượng đặc trưng nhằm miêu tả một bức tranh về làng quê truyền thống, thiêng liêng qua bài thơ “Ngày về”.

Đình là một tên gọi mới mà người Việt dùng để chỉ một khái niệm kiến trúc khá lâu đời là nhà rông. Chúng có cùng chức năng và có nguồn gốc từ thời Hùng Vương với những ngôi nhà có sàn cao và mái cong hình thuyền. Những ngôi nhà này chúng ta có thể bắt gặp nó trên các mặt trống đồng. Và sân đình theo Trần Ngọc Thêm là biểu tượng tập trung nhất của làng về mọi phương diện. Đình làng là một thiết chế văn hóa - tín ngưỡng tổng hợp, có ba chức năng chính là: Tín ngưỡng, hành chính và văn hóa (Bản, 2022).

Về văn hoá, thì đình là một trung tâm văn hoá- nơi hội họp người dân với những buổi sinh hoạt văn hoá của làng xã, cũng có thể coi đó là nơi gắn kết người dân lại với nhau thành một tập thể thống nhất. Lễ hội chính là điểm nổi bật và đặc trưng nhất của hoạt động văn hoá nơi đây, những hoạt động này thường có quy mô lớn, mang tính cộng đồng và có sức ảnh hưởng lớn đối với dân làng. Về hành chính, thì đình được biết đến như một vai trò của “Trụ sở hành chính”, tức là nơi giải quyết những công việc thuộc về hành chính của làng chẳng hạn như: Xét xử các vụ án, tiếp khách, thu thuế,... Điều này cho thấy, đình là thiết chế cộng đồng, nơi mọi người cùng tham gia điều hành và duy trì đời sống tập thể. Về tín ngưỡng, người trong làng thường coi đình như một thứ quyết định đến vận mệnh của cả làng thông qua thể đất và với vị thần hộ mệnh Thành Hoàng được thờ tại đình như một tấm khiên vững chãi che chở cho con dân trong làng. Ở đây, có thể thấy đình làng Việt Nam cũng có sự tiếp biến văn hoá, tín ngưỡng

đối với Trung Hoa khi du nhập tín ngưỡng Thành Hoàng về đã có sự biến đổi để trở nên phù hợp với truyền thống làng xã. Vị thần này vốn bảo hộ thành trì để thể hiện uy quyền của nhà nước, nhưng khi về Việt Nam lại trở thành thần hộ mệnh riêng của từng làng xã, gần gũi với đời sống dân gian. Người dân tôn kính không vì mệnh lệnh vua ban, mà vì niềm tin tâm linh và truyền thống của làng. Theo website dân tộc (2021), thì đình làng cũng có thể được coi là một trung tâm cộng cảm. “Qua đình ngả nón trông đình, Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu”. Câu ca dao đã cho thấy những tình cảm thân thương, trân trọng của người dân đối với môi trường cộng đồng, làng xã. Và đây cũng là nơi thể hiện sự đoàn kết giữa các người dân trong làng thông qua các hoạt động tập thể, hành vi tín ngưỡng, phong tục, tập quán.

Dưới sự ảnh hưởng của Trung Hoa, phụ nữ dần bị đẩy ra khỏi đình bởi quan điểm truyền thống mâu chốt cho rằng: “Đàn bà và tiểu nhân là một” và vì tính thiêng nên đình chỉ chấp nhận nam giới. Vì thế mà bến nước trở thành nơi quây quần của chị em phụ nữ mỗi khi chuyện trò, giặt giũ,... Ở những làng không có sông thì nơi tụ họp lại thành giếng nước. Một hình ảnh cũng rất đỗi quen thuộc ở những ngôi làng đó chính là cây đa cổ thụ, với hình thái um tùm và gốc cây lúc nào cũng có miếu thờ, mùi nhang khói nghi ngút- Đây là nơi mà người dân cho rằng hội tụ nhiều thánh thần. Gốc các cây đa thường có quán nước, nơi gặp gỡ giữa mọi người trong và ngoài làng với nhau. Nhờ thế, mà cây đa được coi là cánh cổng liên kết làng với thế giới bên ngoài

Thông qua ba biểu tượng: Đình làng, cây đa và bến nước, có thể thấy được tính cộng đồng trong văn hóa làng Việt không chỉ là một giá trị mang tính trừu tượng, mà là một hệ thống sống động, thể hiện qua kiến trúc, hành vi, không gian và kỷ ức tập thể. Đồng thời, nó cũng góp phần xây dựng và duy trì tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và sự cố kết xã hội, những phẩm chất cốt lõi trong tính cách và văn hóa người Việt.

1.2. Tính cộng đồng ảnh hưởng thế nào đến với tính cách, tư duy và lối sống của người Việt

Tính cộng đồng nhấn mạnh vào sự đồng nhất (Thu Nga, 2021). Tức những người có chung số phận, cảnh ngộ, cùng làng là đồng hương,... Thì họ sẽ có mối liên kết với nhau dưới sự đồng cảm, tình thương cho nên trong cộng đồng dân làng luôn giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau. Qua các câu ca dao tục ngữ như: “Lá lành đùm lá rách”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.”,...ta cũng có thể thấy được tinh thần tương trợ, tương thân tương ái trong tập thể, giữa những con người có sự đồng nhất với nhau và đây cũng chính là biểu hiện rõ ràng nhất của tính cộng đồng trong lối sống làng xã. Người Việt với tư duy, suy nghĩ đặt lợi ích cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân đã góp phần tạo nên một xã hội ổn định, ít mâu thuẫn cá nhân, đồng thời nuôi dưỡng lối sống nghĩa tình và trọng đạo lý.

Nếu một người đi sai với quy tắc chung sẽ dễ bị chỉ trích, thậm chí bị phạt, ruồng bỏ. Vì sức mạnh to lớn đó của quy tắc chung mà các cá nhân có tư duy “an phận” nhằm duy trì trật tự chung. Cũng có thể nói tính cộng đồng làm thủ tiêu vai trò của cá nhân. Người Việt thường ít xưng tôi, luôn hoà tan vào các mối quan hệ xã hội, với người này là em, người kia là cháu, với người khác nữa là chị, là anh. (Nhi Yên, 2023, p.5). Lựa chọn ưu tiên được đưa ra khi có xung đột chính là giải quyết theo lối hoà cả

làng. Điều này cũng chính là sự khác biệt với văn hoá phương Tây, nơi cá nhân con người được đề cao.

Vì hoạt động và cuộc sống diễn ra theo lối cộng đồng nên việc này dần tạo thói quen ỷ lại, dựa dẫm. Có thể thấy điều này qua vài câu ca dao tục ngữ như: Nước trôi thì bè trôi, lấm sãi không ai đóng cửa chùa,... Sự làm sẽ đụng chạm vì thế nên tư tưởng cầu an trở thành màn chắn ngăn cách sự tự giác, tiếng nói riêng trong cộng đồng.

2. Tính tự trị

Dân gian ta thường hay truyền miệng nhau câu nói: “Phép vua thua lệ làng”. Câu nói này cũng cho thấy được sự khép kín, độc lập với những nét đặc trưng riêng biệt của làng xã. Đây cũng là một câu nói làm nổi bật lên tính tự trị trong cộng đồng làng xã.

2.1. Biểu tượng đặc trưng của tính tự trị là lũy tre

Lũy tre được coi là biểu tượng của tính tự trị bởi sự kiên cố và khép kín khi bao quanh làng. Như tạo ra một không gian với nền văn hoá, luật lệ riêng của một ngôi làng. Đó có thể được coi là ranh giới giữa cộng đồng tự trị bên trong và thế giới bên ngoài. Lũy tre với tính chất dẻo dai, bền bỉ như thể hiện tinh thần của cộng đồng làng xã Việt Nam. Với đặc trưng rễ ngấm sâu xuống lòng đất, sống lâu ở mọi vùng đất thì người ta lại nghĩ đến người Việt siêng năng, cần cù, bám đất bám làng (Nhóm nghiên cứu di sản làng Việt, 2024)

2.2. Biểu hiện của tính tự trị trong văn hoá làng xã Việt Nam

Mỗi làng với một vai trò kinh tế khác nhau, nói cách khác có thể coi đó là nền kinh tế độc lập nên họ ít có nhu cầu giao thương với bên ngoài. Bởi vậy mà qua tên gọi của một vài làng ta cũng thấy được đặc điểm này, chẳng hạn: Làng gôm, làng tranh, làng nón,... Trong các mối quan hệ tình cảm, người ta thường khuyến khích lấy người cùng làng: “Lấy chồng khó ở làng hơn lấy chồng sang thiên hạ”, việc thân thích, quen thuộc với nhau giúp tình cảm trở nên gắn bó hơn, thêm vào đó sự tương đồng văn hoá và có sự kết nối gần gũi với gia đình sẽ giúp cuộc sống ổn định, hoà hợp hơn. Ngoài ra, mỗi làng còn có một bộ máy hành chính riêng có vai trò tương đương với bộ máy nhà nước nhằm giải quyết mọi việc lớn nhỏ trong làng. Thêm một dẫn chứng cụ thể của tính tự trị nữa đó là hương ước. Cơ chế hoạt động của làng xã dựa trên điều này, việc tồn tại hương ước không thể hiện tính chất dân chủ mà là biểu hiện của sự tự trị (Doãn, 1992, p.17). Đơn giản đó là sự điều chỉnh sao cho phù hợp với truyền thống, văn hoá, đạo đức của làng xã Việt Nam, cũng có thể coi đó là luật lệ riêng nhằm quản lý, điều hành mọi việc trong làng. Mỗi làng với một bản hương ước riêng, cùng với đó là tư duy đặt cộng đồng lên trên thì sự tự giác, đồng thuận của mọi người về quy tắc chung rất cao. Vì thế mà có thể coi đây tồn tại như luật nhà nước, thậm chí là còn hơn thế. Lệ làng vượt qua luật vua, nhà nước thể hiện rõ qua quy định xử phạt người làm sai bởi theo quy định nhà nước thì chỉ có quan lại

mới có quyền bắt, giam, xử người dân dựa theo tội trạng. Còn theo lệ làng thì khi có người làm sai thì làng có thể tự tổ chức xét xử, “phạt vạ” thậm chí là bắt trói, đánh đòn hoặc cắt bỏ các quyền của thành viên trong làng hay đuổi ra khỏi làng (Tuấn, 2023)

Vào thế kỷ XVIII nhà nước phong kiến đã cố gắng rất nhiều để can thiệp một cách trực tiếp vào công việc của làng xã nhưng những cố gắng đến mức cao nhất này đã thực sự không còn hiệu quả. (Ngọc, 2017). Có thể thấy qua nhiều lần áp chế từ giặc ngoại xâm hay bộ máy nhà nước phong kiến thì đều không thể đánh gục mô hình làng xã bởi sự tự trị và tính cộng đồng trong mô hình này quá cao khiến cho sự liên kết ấy dù có bị ngã vẫn được tái lập lại sau đó.

Với lối sống khép kín, hướng nội thì trong làng xã với lượng cư dân thống nhất, ổn định và sự thân quen với nhau nên rất ít khi xảy ra tranh chấp, tranh cãi, vì vậy mà việc quản lý mọi việc trong làng rất thuận lợi. Sự tồn tại của hương ước dựa trên sự đồng nhất về phong tục, tập quán, văn hoá của cộng đồng nên tính ổn định trong làng rất cao. Việc tự cung tự cấp trong mô hình này đã tạo cho dân tính độc lập, ít trông cậy vào bên ngoài, từ đó họ có tính linh hoạt, thích ứng với những điều kiện để tồn tại và phát triển.

Với tính tự trị cao những dân làng có mối quan hệ gia đình, dòng họ thường sẽ ưu tiên cho nhau hơn bởi óc tư hữu ích kỷ. Hay nói cách khác “Thân ai người nấy lo”, việc chung của cả cộng đồng thì lo, việc của nhóm người đơn lẻ thì bỏ qua, ưu tiên phần lợi bản thân. Khi quen thuộc với mô hình tự trị nhỏ hẹp, người Việt đôi khi thiếu tư duy toàn diện bởi chưa quen khi làm việc, sinh sống trong hệ thống rộng mở hơn. Điều này khiến dễ phát sinh óc bè phái, tư duy địa phương cục bộ: Làng nào lo cho làng nấy, “Trông làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”.

Sản phẩm của tính tự trị là tôn ti trật tự xã hội, vốn dĩ tôn ti giúp duy trì tính ổn định, thống nhất của làng xã nhưng với sự ảnh hưởng của Nho giáo, tức pha trộn với óc gia trưởng đã khiến cho tôn ti phân tầng một cách nặng nề, áp đặt hơn. Khi người bề trên có tiếng nói cao hơn sẽ đàn áp người bên dưới, từ đó xảy ra sự phân cấp, thiếu sự bình đẳng.

Qua lịch sử bền chặt của mô hình làng xã qua hàng nghìn năm Bắc thuộc ta có thể thấy với kết cấu bền chặt mà làng xã không những không bị giải thể mà trái lại còn được củng cố (Ngọc, 2017). Qua đó có thể thấy được tính đoàn kết, cứng rắn, kiên quyết tin vào lệ làng, vào một cộng đồng, tập thể với mô hình làng xã.

Tính cộng đồng và tự trị nghe có vẻ là đối lập nhau nhưng thực chất nó là hai mặt luôn tồn tại song song trong bản tính của người Việt. Tính tự trị là yếu tố giúp củng cố tính cộng đồng và ngược lại tính cộng đồng giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho tính tự trị. Hay còn gọi đó là lối ứng xử nước đôi trong tính cách của người Việt (Thêm, 1996, p.80).

III. Biểu hiện trong xã hội hiện đại

Trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập cho đến hiện nay, văn hóa Việt Nam đã trải qua nhiều sự du nhập, điều chỉnh và loại bỏ các yếu tố văn hóa nhưng chỉ có văn hóa làng xã vẫn giữ vững bản sắc với hai đặc trưng cốt lõi đó là tính cộng đồng và tính tự trị, được hình thành từ nền văn hóa đậm nét nông nghiệp lúa nước của đất nước Việt Nam (Thêm, 1996).

Chính xuất phát từ môi trường sống và điều kiện sản xuất đặc thù ấy mà hai đặc trưng này không chỉ định hình nên tổ chức xã hội làng xã mà còn chi phối sâu sắc lối sống, tư duy và các giá trị truyền thống của người Việt. Tính cộng đồng giúp tăng cường sự đoàn kết và còn tính tự trị tạo điều kiện để làng xã tự quản, thích ứng với sự thay đổi mà vẫn bảo tồn bản sắc (Thêm, 1996). Chính từ những điều ấy mà sự chuyển đổi không gian làng xã, phục hồi lễ hội, phát triển kinh tế, và tương trợ trong khủng hoảng cho ta thấy là những biểu hiện rõ nét, và là kế thừa giá trị truyền thống như sân đình, lũy tre, hội đồng kỳ mục, đồng thời sự đổi mới trong lối sống và tư duy tập thể (Thêm, 1996).

1. Tính cộng đồng

Tính cộng đồng không chỉ là một đặc điểm xã hội mà còn là linh hồn của làng xã Việt Nam. Điển hình từ truyền thống “Lá lành đùm lá rách” đã trở thành kim chỉ nam cho văn hóa ứng xử và tạo nên sự gắn bó bền chặt giữa các thành viên trong cộng đồng. Ngay cả khi làng xã phải thích nghi với quá trình đô thị hóa thì nhiều cộng đồng mới vẫn giữ gìn được nét văn hóa truyền thống qua các hoạt động chung. Chẳng hạn, ở khu vực Bắc Thăng Long, Hà Nội, dù cư dân đã di chuyển về gần các khu công nghiệp, họ vẫn cùng nhau duy trì lễ hội Gióng ở Phù Đồng thể hiện sự đồng lòng trong việc bảo tồn di sản quê hương (Huy, 2022).

Không chỉ dừng lại ở việc duy trì các hoạt động lễ hội, tính cộng đồng còn được thể hiện rõ qua sự phục hồi và phát triển các sinh hoạt văn hóa dân gian. Ở Tây Nguyên, lễ hội cồng chiêng không đơn thuần là một sự kiện văn hóa, mà còn là dịp để các thế hệ trong buôn làng gắn kết, trao truyền kinh nghiệm và giữ gìn bản sắc dân tộc (Vinh, 2019). Bên cạnh đó tại miền Bắc có lễ hội chùa Hương thu hút hàng triệu người mỗi năm; điều này không chỉ góp phần bảo tồn nét đẹp truyền thống mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương thông qua du lịch văn hóa (Thi Lan ; Ngọc Huy ; Phuong, 2021).

Hơn nữa, tính cộng đồng còn được thể hiện rõ trong đời sống thường nhật, nơi mà các hoạt động kinh tế cũng mang đậm dấu ấn của sự gắn bó, tương trợ. Chợ nổi Cái Răng ở Cần Thơ là một ví dụ tiêu biểu: tại đây, các tiểu thương không chỉ cạnh tranh mà còn sẵn sàng giúp đỡ nhau, tạo nên một môi trường buôn bán đầy nhân văn và hấp dẫn du khách (Phuong, 2017).

Một ví dụ điển hình khác cho giá trị của tính cộng đồng trong xã hội hiện đại là sự bảo tồn và phát triển của làng cổ Đường Lâm. Ở đây, sự phối hợp chặt chẽ giữa người dân và ban quản lý đã giúp bảo tồn thành công các giá trị vật chất và tinh thần của di sản làng cổ. Việc tổ chức các sự kiện văn hóa thường niên không chỉ giúp duy trì truyền thống mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân đối với quê

hương, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng trong bối cảnh hiện đại (Huy, 2022).

Nếu như tính cộng đồng tạo nên sự gắn kết và sức mạnh nội tại cho làng xã, thì song hành với đó, tính tự trị lại giữ vai trò bảo đảm sự độc lập, linh hoạt trong tổ chức và quản lý của mỗi cộng đồng.

2. Tính tự trị

Song song với tính cộng đồng, tính tự trị cũng là yếu tố then chốt giúp làng xã Việt Nam duy trì sự độc lập, tự chủ trong vai trò tổ chức và quản lý đời sống. Nguồn gốc của tính tự trị xuất phát từ truyền thống tự quản lâu đời, thể hiện qua vai trò của hội đồng kỳ mục, các quy ước làng xã và hệ thống hương ước với những thiết chế vừa linh hoạt, vừa bền vững, đảm bảo cho cộng đồng có thể tự đưa ra quyết định phù hợp với điều kiện thực tế (Thêm, 1996).

Cụ thể hơn, tính tự trị tiếp tục được phát huy thông qua sự chủ động của cộng đồng trong phát triển kinh tế, bảo tồn di sản và đổi mới phương thức quản lý. Như ở Nam Bộ, cư dân các vùng kênh rạch đã linh hoạt tận dụng điều kiện tự nhiên để phát triển nông nghiệp đặc thù (Thêm, 1996). Và tổ chức chợ nổi như Chợ nổi Cái Răng góp phần phát triển kinh tế địa phương và bảo tồn giá trị truyền thống thông qua các hoạt động buôn bán và du lịch (Phương, 2017).

Không chỉ vậy, tính tự trị còn được thể hiện rõ trong nỗ lực bảo tồn văn hóa địa phương. Ở Tây Nguyên, lễ hội cồng chiêng là ví dụ tiêu biểu cho việc người dân tự tổ chức, duy trì và truyền lại di sản, khẳng định vị thế chủ thể trong gìn giữ bản sắc văn hóa (Vinh, 2019). Tương tự, ở làng cổ Đường Lâm, sự phối hợp giữa chính quyền và người dân không chỉ giúp bảo tồn kiến trúc, phong tục mà còn tạo điều kiện để cộng đồng thích nghi và phát triển trong bối cảnh mới (Huy, 2022). Nhìn chung, tính tự trị không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc làng xã mà còn thúc đẩy tinh thần sáng tạo, tự chủ và khả năng thích ứng linh hoạt trước những thay đổi của xã hội hiện đại.

Từ những phân tích trên, ta có thấy rằng sự phối hợp giữa tính cộng đồng và tính tự trị không chỉ giúp làng xã Việt Nam phát triển ổn định, thích ứng với biến động mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và bồi đắp những phẩm chất đặc trưng của con người Việt Nam qua các thế hệ.

3. Tính cộng đồng và tính tự trị rèn luyện gì cho người Việt từ xưa đến nay

Từ truyền thống đến hiện đại, tính cộng đồng và tính tự trị đã góp phần nuôi dưỡng nhiều phẩm chất quan trọng, tạo nên bản sắc riêng biệt của người Việt. Trước hết, tính cộng đồng rèn luyện cho người Việt một tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái với ý thức trách nhiệm với tập thể và lòng nhân ái. Trong môi trường làng xã thì các hoạt động như dựng nhà, làm thủy lợi, tổ chức lễ hội, giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn đã làm nên thói quen sống chan hòa, biết sẻ chia và sẵn sàng đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân (Oanh, 2018); (Minh et al., 2023). Hơn thế nữa, những giá trị này lại tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong xã hội hiện đại, thể hiện qua các phong trào

thiện nguyện như “siêu thị 0 đồng”, “ATM gạo” trong đại dịch, hay các hoạt động cứu trợ, tương trợ cộng đồng ở khắp mọi miền đất nước (Quý, 2023); (Thanh, 2022).

Bên cạnh đó, các mô hình như du lịch cộng đồng ở làng cổ Đường Lâm hay lễ hội công chiêng ở Tây Nguyên là những minh chứng sinh động cho tinh thần đoàn kết, tương trợ và ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Đặc biệt là lễ hội công chiêng ở xã Kông Long Khong không chỉ là dịp để cộng đồng cùng nhau bảo tồn và trao truyền di sản, mà còn phát huy khả năng tự chủ, chủ động và nâng cao ý thức trách nhiệm đối với di sản chung (Huy, 2022); (Vinh, 2019).

Đối với tính tự trị, truyền thống làng xã như một “Nhà nước thu nhỏ” với hệ thống hương ước, luật lệ riêng và hội đồng kỳ mục nhằm rèn luyện cho người Việt tinh thần tự lập, tự chủ, ý thức tự lực cánh sinh và khả năng thích nghi linh hoạt với hoàn cảnh (Duy Mền & Đăng Thuận, 2022); (Ngân Minh et al., 2023). Từ đó, người dân làng xã biết chủ động giải quyết các vấn đề nội bộ, phát triển lối sống cần cù, tiết kiệm, sáng tạo trong tổ chức đời sống cộng đồng. Và qua đó, họ xây dựng được cơ chế tự quản hiệu quả, đồng thời bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Một ví dụ điển hình là các buôn làng Tây Nguyên- Nơi vẫn duy trì luật tục, hội đồng già làng và các nghi lễ truyền thống. Những yếu tố này không chỉ giữ trật tự xã hội mà còn tạo môi trường để rèn luyện tinh thần cộng đồng, tính tự quản và trách nhiệm xã hội trong điều kiện hiện đại (Vinh, 2019). Như thế, ta có thể khẳng định rằng tính cộng đồng và tính tự trị không chỉ là nền tảng tổ chức xã hội mà còn là môi trường bền vững để rèn luyện, phát triển các phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.

Từ những phân tích trên, có thể nhận thấy rằng tính cộng đồng và tính tự trị không chỉ góp phần tạo dựng bản sắc làng xã Việt Nam mà còn bồi đắp nên những phẩm chất quan trọng của con người Việt qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, để nhìn nhận một cách toàn diện ta cần phải đánh giá cả hai đặc trưng này trong mối quan hệ hai mặt là nền tảng tạo nên sức mạnh, vừa tiềm ẩn những hạn chế nhất định trong quá trình phát triển xã hội.

IV. Tính hai mặt - hệ quả nước đôi của văn hóa làng xã

Mặc dù tính cộng đồng và tính tự trị là hai đặc trưng nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa làng xã Việt Nam, song cả hai đều tồn tại trong mối quan hệ song hành giữa mặt tích cực và tiêu cực. Việc nhận diện rõ tính hai mặt này là cần thiết để phát huy giá trị truyền thống một cách hiệu quả trong bối cảnh hiện đại.

Trước hết, tính cộng đồng là nền tảng nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và ý thức trách nhiệm với tập thể. Trong môi trường làng xã, các hoạt động tập thể như dựng nhà, làm thủy lợi, tổ chức lễ hội hay hỗ trợ nhau khi gặp hoạn nạn đã trở thành những trải nghiệm thực tiễn, góp phần hun đúc thói quen sống chan hòa, biết sẻ chia và sẵn sàng đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân (Oanh, 2018). Nhờ đó, nếp sống dân chủ, bình đẳng và đồng thuận trong cộng đồng được duy trì, góp phần bồi đắp tinh thần yêu nước, nhân văn và khả năng thích ứng cao trước thử thách (Oanh, 2018).

Bên cạnh vai trò của tính cộng đồng, tính tự trị cũng mang lại nhiều giá trị thiết thực đối với làng xã Việt Nam. Xuất phát từ truyền thống “nhà nước thu nhỏ”, là làng xã Việt Nam duy trì được bản sắc riêng, phát triển lối sống tự chủ, linh hoạt, cần cù và sáng tạo. Nhờ các mô hình tự quản hiệu quả – các hệ thống hương ước, quy ước chặt chẽ về phân chia ruộng đất, an ninh, gìn giữ di sản – đã giúp làng xã trở thành đơn vị vững chắc, có khả năng thích nghi và tự bảo vệ trước mọi biến động của xã hội. (Oanh, 2018); (Nguyễn Văn Nhu et al., 2022); (Duy Mền & Đăng Thuận, 2022). Như trong lịch sử, các quy ước truyền thống không chỉ giúp tổ chức đời sống cộng đồng mà còn đóng vai trò trong bảo vệ chủ quyền và phát triển nông thôn (Văn Nhu et al., 2022); (Duy Mền & Đăng Thuận, 2022); (Oanh, 2018).

Tuy nhiên, song song với những đóng góp tích cực thì cả hai đặc trưng này đều tiềm ẩn những hệ quả tiêu cực nếu không được điều chỉnh hợp lý. Tính cộng đồng khi bị lạm dụng sẽ dễ dẫn đến sự hòa tan cá nhân vào tập thể, khiến người dân đánh mất cá tính và động lực sáng tạo. Những biểu hiện như bình quân chủ nghĩa, tâm lý “cha chung không ai khóc”, “đền nhà ai nấy rạng”, tư tưởng cầu an, cào bằng, cả nể đều có thể làm tập thể trì trệ, kém năng động (Ngân Minh et al., 2023); (Oanh, 2018); (Nga, 2021). Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tâm lý đổ kỵ và dựa dẫm trong văn hóa làng xã đã kìm hãm sự phát triển cá nhân và đổi mới trong xã hội hiện đại (Ngân Minh et al., 2023).

Tương tự nếu phát triển cực đoan thì tính tự trị có thể trở thành lực cản cho sự hội nhập và hợp tác rộng lớn. Gây ra tâm lý cục bộ địa phương, tư duy bảo thủ, khép kín và nặng về lợi ích nhóm dễ dẫn đến tình trạng “phép vua thua lệ làng”, nơi mà luật lệ địa phương lấn át quy định chung của nhà nước (Văn Nhu et al., 2022). Trong một số trường hợp, hương ước vốn là công cụ quản lý hữu ích, lại vô tình khuyến khích tư tưởng ích kỷ, “ăn cây nào rào cây ấy” mà dẫn đến xung đột lợi ích giữa các cộng đồng và làm chậm quá trình hợp tác vùng, phát triển quốc gia (Văn Nhu et al., 2022).

Thực tế cho thấy, hai mặt này luôn song hành và có tính chế ước lẫn nhau. Trong những thời điểm đặc biệt như chiến tranh hoặc thiên tai, tinh thần cộng đồng phát huy tối đa, tạo nên sự đồng lòng, hỗ trợ lẫn nhau để vượt qua khó khăn. Tuy nhiên khi xã hội trở lại trạng thái bình thường thì các biểu hiện cục bộ, tranh chấp quyền lợi lại dễ dàng bộc lộ, làm suy giảm tính hợp tác giữa các làng xã (Oanh, 2018); (Văn Nhu et al., 2022).

Chính vì vậy, trong tiến trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa, việc phát huy tối đa giá trị của tính cộng đồng và tính tự trị cần đi đôi với sự điều chỉnh phù hợp, nhằm hạn chế những mặt tiêu cực và củng cố các yếu tố tích cực. Chỉ khi đó, hai đặc trưng này mới thực sự trở thành nền tảng vững chắc cho việc bảo tồn bản sắc, phát triển bền vững và nâng cao sức mạnh nội sinh của văn hóa làng xã Việt Nam trong thời kỳ hội nhập (Oanh, 2018); (Nga, 2021).

Kết luận

Tính cộng đồng và tính tự trị là hai yếu tố cốt lõi tạo nên nền tảng văn hóa làng xã Việt Nam. Trong suốt chiều dài lịch sử, hai đặc trưng này không chỉ định hình tổ chức xã hội truyền thống mà còn góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa và tính cách đặc trưng của người Việt. Tính cộng đồng nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, tương trợ và ý thức trách nhiệm với tập thể. Tính tự trị thể hiện năng lực tự chủ, khả năng thích nghi và điều hành độc lập của mỗi cộng đồng làng.

Sự tồn tại song song của hai yếu tố này đã tạo nên một hệ giá trị kép: vừa gắn bó, vừa độc lập; vừa mềm dẻo trong ứng xử, vừa cứng rắn trong bảo vệ bản sắc. Trong bối cảnh hiện đại, dù xã hội có nhiều biến đổi, mô hình làng xã vẫn cho thấy khả năng thích ứng đáng kể. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục được bảo tồn và phát huy qua các hoạt động văn hóa, mô hình tự quản, du lịch cộng đồng hay lễ hội dân gian.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận một cách toàn diện rằng cả tính cộng đồng và tính tự trị đều mang trong mình những mặt hạn chế nếu không được điều tiết đúng đắn. Tâm lý cục bộ, bảo thủ hay bình quân chủ nghĩa có thể trở thành rào cản cho sự phát triển trong thời kỳ hội nhập. Do đó, việc phát huy các giá trị tích cực và khắc phục hạn chế của hai đặc trưng này là điều cần thiết để văn hóa làng xã Việt Nam tiếp tục đóng góp vào quá trình phát triển bền vững của đất nước.

Tài Liệu Tham Khảo

1. Vũ Duy Mên & Phan Đăng Thuận. (2022). Tính tự trị của làng xã Việt Nam qua hương ước. Retrieved from Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến: <https://vjol.info.vn/index.php/khxbvn/article/download/26416/22609/>
2. Nguyễn Diệu Hương (2016). Tiếp cận tính cộng đồng: Những bàn luận và nghiên cứu về tính cộng đồng ở Việt Nam. Retrieved from Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến: <https://vjol.info.vn/index.php/ssir/article/download/26168/22389/>
3. Vĩnh Khánh (2022). Làng Việt - quá trình hình thành và biến đổi trong lịch sử. Retrieved from Kinh tế và đô thị: <https://kinhtedothi.vn/lang-viet-qua-trinh-hinh-thanh-va-bien-doi-trong-lich-su.html>
4. Nguyễn Thị Hào (2023). Đôi nét về văn hóa làng xã và sự ảnh hưởng đến thực hiện dân chủ cơ sở. TẠP CHÍ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT 551: <http://www.vanhoanghethuat.vn/doi-net-ve-van-hoa-lang-xa-va-su-anh-huong-den-thuc-hien-dan-chu-co-so.htm>
5. Trần Ngọc Thêm (1996). Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam. Nhà Xuất Bản Giáo Dục: <https://blog.baitaptracnghiem.com/wp-content/uploads/2025/01/co-so-van-hoa-viet-nam-tran-ngoc-them.pdf?fbclid=IwY2xjawKPyh1leHRuA2FlbQIxMABicmlkETFhSmJ2VWJTZkR>

[BTVZZRk1kAR40N1NN58TOgXZSzp6i9B00qCZTP9iyqoDU_s8uS3xi22hUtcLOM6zluNqC1g_aem_vrT1LqF3by37yERlcdLi8A](#)

6. Nguyễn Phạm Vân Giang (2021). ĐẶC TRUNG CỦA VĂN HÓA LÀNG XÃ VIỆT NAM TRUYỀN THÔNG VÀ SỰ THAY ĐỔI TRONG NHỮNG ĐẶC TRUNG CỦA LÀNG XÃ TRƯỚC YÊU CẦU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY. Retrieved from Studocu:

<https://www.studocu.vn/vn/document/hoc-vien-ngoai-giao-viet-nam/van-hoa-viet-nam/dac-trung-cua-van-hoa-lang-xa-viet-nam-truyen-thong-va-su-thay-doi-cua-nhung-dac-trung-lang-xa-truoc-yeu-cau-xay-dung-nong-thon-moi-o-viet-nam-hien-nay/62687722>

7. Tô Thị Phương Dung (2023). Xã là gì? Phân loại, tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của cấp xã? Retrieved from MINH KHUÊ TÂM SÁNG TRÍ MINH Công ty Luật TNHH Minh Khuê: <https://luatminhkhue.vn/xa-la-gi.aspx#:~:text=X%C3%A3%20l%C3%A0%20t%C3%AAn%20g%E1%BB%8Di%20chung%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20C4%91%C6%A1n,Lu%E1%BA%ADt%20T%E1%BB%95%20ch%E1%BB%A9c%20ch%C3%ADnh%20quy%E1%BB%81n%20C4%91%E1%BB%8Ba%20ph%C6%B0%C6%A1ng%202015.>

8. Dân tộc. (2021). Đình làng trong đời sống văn hóa người Việt ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Báo Biên phòng. <http://bienphongvietnam.gov.vn/dinh-lang-trong-doi-song-van-hoa-nguoi-viet-o-dong-bang-va-trung-du-bac-bo.html>

9. Camry Le (n.d.). Tính tự trị của làng xã Việt Nam. Studocu.

<https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-ton-duc-thang/tin-hoc-dai-cuong/tinh-tu-tri-cua-lang-xa-viet-nam/99059523>

10. Phan Đại Doãn (1992). Làng Việt Nam và một số vấn đề kinh tế xã hội. Nhà xuất bản Khoa học xã hội; Nhà xuất bản Mũi Cà Mau. <http://thuvien.due.udn.vn:8080/dspace/bitstream/TVDHKT/708/2/LANGVIETNAM.pdf>

11. Nguyễn Đăng Bản (2022). Đình làng - Một thiết chế văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam. Ban Tôn giáo Chính phủ. <https://btgcp.gov.vn/tin-nguong/dinh-lang-mot-thiet-che-van-hoa-tin-nguong-o-viet-nam-post0BabkwzqyG.html>

12. Nguyễn Quang Ngọc (2017). Quan hệ Nhà nước – Làng xã: Quá trình lịch sử và bài học kinh nghiệm. Khoa Lịch sử - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. <https://lichsu.tnus.edu.vn/chi-tiet/724-quan-he-nha-nuoc--lang-xa-qua-trinh-lich-su-va-bai-hoc-kinh-nghiem>

13. Nhi Yên (n.d.). Tiểu luận phân tích tính cộng đồng trong văn hóa làng xã Việt Nam. Studocu. <https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-da-nang/co-so-van-hoa-viet-nam/tieu-luan-csvhv-tieu-luan-phan-tich-tinh-cong-dong-trong-van-hoa-lang-xa-viet-nam/79646581>

14. Nhóm nghiên cứu Di sản làng Việt – Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. (2024). Tre trong đời sống và xây dựng làng xã của người Việt vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương. <https://www.ktcq.edu.vn/tre-trong-doi-song-va-xay-dung-lang-xa-cua-nguoi-viet-vung-dong-bang-bac-bo.html>
15. Hà Triệu Huy (2022). Cultural values of Duong Lam ancient village in Hanoi, Vietnam – facts, conservation, and development. TNU Journal of Science and Technology, 38-49. [file:///Users/vivi/Downloads/5279-12465-1-PB%20\(2\).pdf](file:///Users/vivi/Downloads/5279-12465-1-PB%20(2).pdf)
16. Lê Thị Lan (2018). Tư tưởng làng xã ở Việt Nam. Tạp Chí Khoa học Xã hội Việt Nam. <https://vjol.info.vn/index.php/khxbvn/article/view/20062>
17. Leng Thi Lan ; Dinh Tran Ngoc Huy ; Nguyen Hang Phuong. (2021). revistageintec. Retrieved from : <file:///D:/C%C6%A1%20s%E1%BB%9F%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20VN/Tham%20Kh%E1%BA%A3o/Cultural%20Tourism%20Development%20and%20Folk%20Festivals%20Management%20in%20North%20of%20Vietnam.pdf>
18. Nghiêm Thị Thu Nga (2021). Tính cộng đồng của người Việt. Retrieved from Quân đội cuối tuần: <https://ct.qdnd.vn/van-hoa-xa-hoi/tinh-cong-dong-cua-nguoi-viet-526617>
19. Nguyễn Ngọc Ngân Minh và cộng sự. (2023). Phân tích tính cộng đồng và tính tự trị của người Việt xưa và nay. Retrieved from Studocu: https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-van-lang/co-so-van-hoa-van-hoa-viet-nam/phan-tich-tinh-cong-dong-va-tinh-tu-tri-cua-nguoi-viet-xua-va-nay/57851404?utm_campaign=shared-document&utm_source=studocu-document&utm_medium=social_sharing&utm_con
20. Nguyễn Văn Nhu và cộng sự. (2022). Cơ cấu tổ chức trong làng xã Việt Nam truyền thống. Retrieved from Studocu: <https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/triet/co-cau-to-chuc-trong-lang-xa-viet-nam-truyen-thong/25937396>
21. Mai Hải Oanh. (2018). Giá trị liên kết cộng đồng – sức mạnh của dân tộc Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Retrieved from Tạp Chí Cộng Sản: <https://tapchicongsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/52197/gia-tri-lien-ket-cong-dong---suc-manh-cua-dan-toc-viet-nam-tu-truyen-thong-den-hien-dai.aspx>
22. Nguyễn Thị Huỳnh Phương. (2017). The development of Cai Rang floating market tourism in Can Tho city, Vietnam: From policy to practice. Can Tho University Journal of Science , 47-58. <file:///Users/vivi/Downloads/202-Article-202-1-10-20201202.pdf>

23. Tứ Quý. (2023). Siêu thị 0 đồng lan tỏa tinh thần tương ái tại TP.HCM. . Retrieved from Kênh14.vn: <https://kenh14.vn/ba-con-ngheo-vui-khong-the-ta-khi-duoc-mua-sam-tet-tai-sieu-thi-mini-0-dong-o-tphcm-20230105112959319.chn>
24. Trịnh Thanh. (2022). 'ATM gạo' giúp người nghèo Sài Gòn trong dịch Covid-19: Mong mạnh thường quân tiếp sức. Retrieved from Báo Thanh Niên: <https://thanhnien.vn/atm-gao-giup-nguoi-ngheo-sai-gon-trong-dich-covid-19-mong-manh-thuong-quan-tiep-suc-185943969.htm>
25. Cao Trung Vinh. (2019). Phát huy di sản công chiêng thông qua lễ hội cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp lễ hội công chiêng ở xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai). JOURNAL OF ETHNIC MINORITIES RESEARCH, 131-135. <https://vjol.info.vn/index.php/ncdt/article/view/47786/38760>
26. Đặng, N. V., Chu, X. D., & Nguyễn, V. H. (2005). Cơ sở văn hóa Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
27. Hồ Chí Minh. (1945). Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2018/6/2/14/HO%20CHI%20MINH%20TOAN%20TAP%20-%20TAP%204.pdf>
28. Nguyễn Văn Huyền. (1995). Văn minh Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
29. Võ Minh Tuấn. (2023). Việc xử phạt của người xưa. Retrieved from Vietnam.vn. https://www.vietnam.vn/viec-xu-phat-cua-nguoi-xua?utm_source.com